TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 29-10-2019
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ngoan

Các Thẩm phán: Bà Lưu Thị Thu Thủy

Bà Lâm Ngọc Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Quyên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Hoàng- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2019/TLPT-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn".

Do bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 478/2019/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 331/2019/QĐPT-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1970 (có mặt).

Địa chỉ: ấp V, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Thành P, Văn phòng Luật sư Nguyễn Thành P, Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị Mười B, sinh năm 1969 (có mặt).

Địa chỉ: ấp V, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo: Bị đơn Lê Thị Mười B.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm,

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Anh và chị Lê Thị Mười B chung sống với nhau vào năm 1988, có đăng ký kết hôn vào năm 2004 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp, hay cãi vả. Chị Mười B thường xuyên xúc phạm danh dự, nhân phẩm của anh. Đầu năm 2018, anh đã gửi đơn xin ly hôn với chị Mười B tại Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang nhưng vì muốn tạo điều kiện hàn gắn tình cảm vợ chồng nên anh đã rút lại đơn xin ly hôn với chị Mười B. Tuy nhiên, sau khi anh rút đơn ly hôn thì vợ chồng không hàn gắn tình cảm được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Anh và chị Lê Thị Mười B đã sống ly thân từ cuối năm 2018 đến nay. Nay anh yêu cầu được ly hôn với chị Lê Thị Mười B.

Về con chung: anh và chị Lê Thị Mười B có 02 con chung tên Nguyễn Minh N, sinh năm 1993 và Nguyễn Yến N1, sinh năm 1989, hai con đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn chị Lê Thị Mười B trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn H xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 1988 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K. Vợ chồng chung sống hạnh phúc từ ngày cưới cho đến nay, giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Gần đây, anh H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài, chị và các con bắt gặp nhưng không hề trách móc mà chỉ mong muốn anh H sửa đổi quay về với gia đình. Chị vẫn luôn thương yêu anh H, mong được sum họp gia đình vì mâu thuẫn giữa chị và anh H không có gì trầm trọng để dẫn đến việc ly hôn. Nay đối với yêu cầu ly hôn của anh H, chị không đồng ý.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Minh N, sinh năm 1993 và Nguyễn Yến N1, sinh năm 1989, hai con đã trưởng thành.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 478/2019/HNGĐ-ST ngày 12/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn H.

Về hôn nhân: anh Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Lê Thị Mười B.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Ngày 22/7/2019, chị Lê Thị Mười B có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang sửa bản án sơ thẩm số 478/2019/HNGĐ-ST ngày 12/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn chị Lê Thị Mười B giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là luật sư Nguyễn Thành P: Luật sư đưa ra nhiều lập luận cho rằng hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn H và chị Lê Thị Mười B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Mười B, giữ nguyên án sơ thẩm.

Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Lê Thị Mười B, sửa án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp "Ly hôn" và thụ lý, giải quyết, đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Văn H và chị Lê Thị Mười B tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân từ năm 1988, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 178 ngày 22/7/2004 nên được xem là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo anh H trình bày sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống không hòa hợp, mâu thuẫn về kinh tế gia đình. Chị Mười B thống nhất về thời gian chung sống và thời gian đăng ký kết hôn nhưng chị cho rằng vợ chồng chung sống hạnh phúc từ ngày cưới đến nay, giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Gần đây, anh H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài, chị và các con bắt gặp nhưng không hề trách móc mà chỉ mong muốn anh H sửa đổi quay về với gia đình. Chị vẫn luôn thương yêu anh H, mong được sum họp gia đình vì mâu thuẫn giữa chị và anh H không có gì trầm trọng để dẫn đến việc ly hôn.

Ngày 23/10/2019 các con của anh H và chị Mười B: tên Nguyễn Yến N1, sinh năm 1989 và Nguyễn Minh N, sinh năm 1993 có đơn xin chấp nhận kháng cáo của bị đơn, bác đơn xin ly hôn của anh Nguyễn Văn H vì nếu cho ly hôn anh H hợp pháp đến với người phụ nữ nêu trên, còn chị Mười B do bệnh đa dây thần kinh vận động cảm giác, mất sợi trục, giai đoạn mãn tính, đáo thái đường, tê chân. Nếu ly hôn thì chị Mười B sẽ bị sốc ảnh hưởng đến sức khỏe.

Căn cứ vào lời trình bày của anh H và chị Mười B, ý kiến của các con của anh H và chị Mười B, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa anh H và chị Mười B là chưa trầm trọng có khả năng hàn gắn, nên chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Mười B, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H, sửa án sơ thẩm.

[2.2] Về con chung: anh Nguyễn Văn H và chị Lê Thị Mười B có 02 con chung tên Nguyễn Minh N, sinh năm 1993 và Nguyễn Yến N1, sinh năm 1989, đã trưởng thành, lao động được nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Lê Thị Mười B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Xét các lập luận và đề nghị của luật sư phía nguyên đơn không phù hợp nhận định Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên chị Lê Thị Mười B không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Lê Thị Mười B, sửa Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 478/2019/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Xử:

1/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H về việc xin ly hôn với chị Lê Thị Mười B.

2/ Về án phí:

Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009678 ngày 06/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang nên xem như đã nộp xong.

Hoàn lại chị Lê Thị Mười B 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân phúc thẩm theo biên lai thu số 01075 ngày 23/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Án tuyên vào lúc 10 giờ 10 phút ngày 29 tháng 10 năm 2019 có mặt anh H, chị Mười B, Luật sư P và kiểm sát viên.

Nơi nhận:
- TAND huyện C;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã K, h. C;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Ngọc Tuyền